

CÁC HÌNH THỨC SINH HOẠT VĂN HÓA TINH THẦN CỦA NGƯỜI KOHO Ở LÂM ĐỒNG

FORMS OF THE SPIRITUAL CULTURE LIVING OF KOHO PEOPLE IN LAM DONG

Nguyễn Thị Như Thúy

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM

Ngày tòa soạn nhận được bài 10/10/2014, ngày phản biện đánh giá 7/11/2014, ngày chấp nhận đăng 25/11/2014

TÓM TẮT

Đời sống văn hóa tinh thần là một trong những chỉ báo quan trọng để nhìn nhận được sự phát triển, tiến bộ của con người trong quá trình tiếp thu, tiếp biến các giá trị văn hóa mới cũng như bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng, xã hội. Thông qua đó chúng ta có thể thấy được sự phát triển hài hòa, bổ sung cho nhau hay có sự khác biệt, khập khiễng giữa các giá trị văn hóa truyền thống với các giá trị văn hóa mới do các phương tiện truyền thông mang lại. Với ý nghĩa đó, chúng tôi tìm hiểu “Các hình thức sinh hoạt văn hóa tinh thần của người Koho ở Lâm Đồng”.

Từ khóa: *Đời sống văn hóa tinh thần, giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng, giá trị văn hóa tinh thần mới, Koho.*

ABSTRACT

Spiritual culture life is one of the important indicators to recognize the development, advances of human in the process of absorbing, continued development of new cultural values as well as preserve traditional cultural values of community, society. Through which, we can see the harmonious development, complement each other or have the differences, lame between traditional cultural values with new cultural values by the media bring. With that meaning, we find out “Forms of the spiritual culture living of Koho people in Lam Dong”.

Key words: *Spiritual culture life, preserve traditional cultural values of community, new cultural values, Koho.*

I. GIỚI THIỆU

Các hình thức sinh hoạt văn hóa tinh thần là những hoạt động không thể thiếu được trong đời sống con người. Hoạt động này không trực tiếp làm ra của cải vật chất, nhưng nó có vai trò quan trọng trong việc cân bằng đời sống, giúp con người có được những giây phút thanh thoi, thư giãn, giải tỏa được sự căng thẳng của trí não; góp phần phục hồi, tái tạo sức lao động. Do đó, việc lựa chọn các hình thức sinh hoạt văn hóa tinh thần còn có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành và hoàn thiện nhân cách, định hình lối sống của con người. Việc nghiên cứu mảng đề tài này dưới góc độ xã hội học trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên còn nhiều hạn chế. Trên cơ sở đó

chúng tôi tiến hành một cuộc nghiên cứu trên địa bàn xã Tà Nung (Đà Lạt) và thôn Măng line (Phường 7, Đà Lạt) Lâm Đồng nhằm xem xét một cách cụ thể, chi tiết về các hình thức sinh hoạt văn hóa tinh thần truyền thống cũng như những hình thức sinh hoạt văn hóa tinh thần mới do các phương tiện truyền thông đại chúng mang lại trong đời sống thường nhật của người Koho.

II. CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ THUẬT NGHIÊN CỨU

Phương pháp thu thập và xử lý thông tin, tư liệu thứ cấp sẵn có: Phương pháp này xuất phát từ việc tìm đọc và chắt lọc các tư liệu thông qua sách báo, Internet, tạp chí, các báo

cáo khoa học, các thông kê, báo cáo tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, dân tộc ít người.

Phương pháp thu thập và xử lý thông tin định lượng: Đây là phương pháp thu thập thông tin dựa trên bảng câu hỏi phỏng vấn. Bảng hỏi có cả câu hỏi mở, câu hỏi đóng, câu hỏi vừa mở vừa đóng. Từ kết quả khảo sát tại thực địa thông qua bảng câu hỏi, các thông tin định lượng được xử lý cho ra các số liệu thống kê mô tả. Các câu hỏi mở được phân nhóm và tiến hành mã hóa, xử lý như câu hỏi đóng. Với phương pháp này chúng tôi tiến hành khảo sát 120 đối tượng ở trên địa bàn xã Tà Nung (Đà Lạt) và thôn Măng line (Phường 7, Đà Lạt), kết quả thu nhận được về kích cỡ mẫu như sau:

Giới tính: nam giới chiếm 45% và nữ giới chiếm 55%

Dân tộc: dân tộc Koro Lạch chiếm 58,3% và dân tộc Koro Cil chiếm 41,7%

Tôn giáo: có hai tôn giáo chính là Thiên chúa giáo (60,8%) và Tin lành (39,2%)

Tình trạng hôn nhân: chiếm tỷ lệ cao nhất là có vợ/chồng (80%), độc thân (16,7%), góa (3,3%)

Học vấn: người Koro đều có học vấn rất thấp; cụ thể với 51,7% là học vấn cấp một; 22,5% học vấn cấp hai; 9,2% học vấn cấp ba; 16,7% mù chữ.

Nghề nghiệp: Nghề nghiệp chiếm vị trí chủ đạo của người Koro là làm nông nghiệp với 95%, một số nghề nghiệp khác nhưng chiếm tỷ lệ không đáng kể như học sinh; giáo viên; cán bộ thôn, xã

Tuổi: nhóm tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất là từ 36 đến 45 tuổi (34,2%); tiếp đến là độ tuổi 26 đến 35 (26,7%); 18 đến 25 (21,7%) và cuối cùng là 46 đến 60 (17,5%)

Phương pháp thu thập và xử lý thông tin định tính: Phỏng vấn sâu bán cơ cấu 14 đối tượng.

III. KẾT QUẢ¹

1. Các hình thức sinh hoạt văn hóa tinh thần truyền thống của người Koro

a. Sinh hoạt văn hóa tinh thần truyền thống trong gia đình người Koro

1 Các số liệu được phân tích trong bài viết này được lấy từ đề tài NCKH cấp trường 2014 của chính tác giả.

Gia đình là tế bào của xã hội, là nơi diễn ra quá trình xã hội hóa đầu tiên của mỗi con người; gia đình cũng chính là hạt nhân góp phần gìn giữ những bản sắc và giá trị văn hóa tinh thần truyền thống cũng như nơi tiếp nhận các giá trị văn hóa tinh thần mới. Kết quả thống kê được từ cuộc điều tra của chúng tôi cho thấy rằng, phần lớn người Koro đều theo đạo Tin lành hoặc Thiên chúa giáo do đó họ thường có thói quen thờ, cúng vào ngày Noel, ngày phục sinh (100%). Bên cạnh đó, các dịp khác như rằm tháng bảy, ngày rằm, trung thu cũng có thờ cúng nhưng con số này không cao; trước đây người Koro không biết thờ cúng vào dịp tết, nhưng do quá trình sinh sống cùng người Kinh nên họ ít nhiều đã bị ảnh hưởng bởi văn hóa của người Kinh, do đó hiện nay có một phần nhỏ người Koro đã thờ cúng vào dịp này (10,8%). Điều này được họ lí giải rằng, đây là một nét văn hóa tốt cần học hỏi và tiếp thu, như lời của một chú chia sẻ “ở đây bà con thường không có lễ tết đầu lễ tết của chúng tôi là tết dương lịch và gắn với vụ thu hoạch mùa màng xong, gia đình nào tự tổ chức gia đình đó, không đi thăm bà con, hàng xóm, bạn bè, nhưng do quá trình sinh sống cùng người Kinh nên ít nhiều bà con có sự ảnh hưởng từ phong tục của người Kinh và những nét văn hóa của họ nên bữa nay bà con cũng có tổ chức lễ tết Nguyên Đán, bà con cũng đi thăm hàng xóm láng giềng này, tổ chức uống rượu cần cùng nhau, đi chơi cùng nhau, tôi thấy mừng là có người ngoài thành phố cùng vào chơi tết, thăm hỏi bà con, tôi thấy đây là nét văn hóa tốt” [PVS, nam, 56 tuổi, trưởng thôn Măng line].

Để lý giải cho việc lưu giữ các phong tục, tập quán thông qua việc thờ cúng, người Koro cho rằng, trước hết việc thờ cúng là một phong tục tốt cần phải giữ (80%), điều này thuộc về tín ngưỡng của mỗi cá nhân trong cộng đồng; sau đó là để bày tỏ lòng thành kính với tổ tiên, đấng thiêng liêng (30,8%), hay để giáo dục con cái (13,3%) và một số lý do khác (14,2%).

Như vậy, việc thờ cúng vào các dịp trong năm, đặc biệt vào các ngày phục sinh, ngày Noel, ngày tết trước hết đó là một hình thức thể hiện những hành động cụ thể của con người, những giá trị văn hóa, những phong tục, tập quán ản

chứa sâu xa bên trong để nhắc nhở mỗi thành viên trong gia đình luôn nhớ về nguồn cội của mình, đồng thời thể hiện được các mối quan hệ của các cá nhân, gia đình và cộng đồng, góp phần định hình nên những mô hình văn hóa mới.

b. Sinh hoạt văn hóa tinh thần truyền thống trong cộng đồng, thôn/bản của người Koho

Kết quả điều tra của chúng tôi cho thấy tỷ lệ có tham gia vào các hoạt động này khá cao, nếu tính chung các mức “một vài lần trong năm” và “một vài lần trong tháng” thì có 93,3% tỷ lệ có tham dự đám cưới do người khác mời, 50,4% tỷ lệ có tham gia sinh nhật do người khác mời. Trong việc tham dự lễ cưới thì có tới 83,2% cho rằng lễ cưới ngày nay khác với lễ cưới ngày xưa, trong cách thức tổ chức, trước đây người Koho chỉ tổ chức trong thôn/bản, còn ngày nay đều ra nhà hàng (90,9%), cách ăn mặc trang phục của cô dâu cũng được thay đổi dần, trước đây cô dâu trong các lễ cưới đều mặc áo quần truyền thống của người Koho, còn ngày nay thuê áo cưới ở tiệm (61,6%). Lý giải cho những thay đổi này thì có tới 84,0% tỷ lệ người tham gia trả lời cho rằng do họ học hỏi qua người Kinh, 42,0% cho rằng người Koho tự thay đổi dần và 31,0% cho rằng do họ tiếp thu và học hỏi qua các phương tiện truyền thông đại chúng.

Các giá trị sinh hoạt văn hóa tinh thần cổ truyền còn được thể hiện thông qua các hoạt động lễ hội của thôn, xã. Có tới 78,3% người Koho tổ chức lễ hội của dân tộc mình. Các hoạt động diễn ra thì tất yếu sẽ thu hút được nhiều người tham gia, trong cuộc điều tra của chúng tôi thì tỷ lệ người tham gia các hoạt động này cũng khá cao (54,1%)

Rõ ràng việc tham gia các hoạt động để “*giữ gìn truyền thống văn hóa làng*” hay “*để vui chơi, gặp gỡ*”, “*gắn bó các thành viên trong làng*”, “*do yêu thích*”, để “*tỏ lòng biết ơn những người có công với làng*” luôn là nét văn phong, mỹ tục của người dân nông thôn Việt Nam nói chung và người Koho nói riêng. Đây là một nét đẹp trong đời sống văn hóa tinh thần của người Koho, mỗi cá nhân trong cộng đồng luôn có ý thức về sự tồn tại của dân tộc mình, mà trong đó văn hóa luôn là những biểu hiện

đầu tiên cho sự tồn tại đó. Do đó việc tham gia của họ vào các lễ hội của thôn, xã không những khẳng định lại một lần nữa những giá trị văn hóa cổ truyền của họ mà còn thể hiện được một tinh thần tiếp biến cái mới và mối quan hệ xã hội gắn bó bền chặt mới trong cộng đồng, thôn bản. Chính từ đó, họ sẵn sàng đóng góp cho lễ hội của làng (74,2%), và cách thức đóng góp cũng khá đa dạng, không những tiền bạc mà cả công sức, ý kiến,...

Như vậy, những nét văn hóa tinh thần truyền thống của cộng đồng vẫn ít nhiều thể hiện được bản sắc văn hóa và tinh thần đoàn kết của mình, tuy nhiên chúng tôi cũng không thể không nhắc đến những giá trị văn hóa truyền thống vốn là bản sắc của người Koho cho đến nay lại ít được quan tâm và đầu tư. Văn hóa công chiêng và lễ hội đâm trâu của người Koho vốn được xem là truyền thống của người Koho trong các lễ, hội của cộng đồng; tuy nhiên qua tiếp xúc chúng tôi nhận thấy rằng hiện nay nét văn hóa này không còn được người dân quan tâm và phát triển nữa “*cái này thì thường thấy hoạt động tập quán thì nói chung là nó biến mất hết vì phong tục thì nói chung là sinh hoạt công chiêng nói chung thì thời buổi nói chung là máy đĩa trẻ nó không cảm hứng vấn đề đó. Thì còn mấy bà già thì ngày càng cao tuổi rồi sinh hoạt cái đó nói chung là cũng ít thỉnh thoảng nói chung có dịp hội này nọ giả sử như có sinh hoạt trong xóm đám cưới hoặc đám ma rồi người ta lấy công chiêng người ta sử dụng còn khi bình thường thì ta ít sử dụng*” và “*nói riêng trong cái thôn bản này thì ngày xưa thì có cái đó có lễ hội đâm trâu này nọ thì nói chung trong thời gian sau này thì nó ít nó biến hình nó không có cái gì luôn đó*” [PVS, nam, 48 tuổi, thôn Măng line].

Dưới góc độ xã hội học, việc duy trì và phát triển các giá trị văn hóa tinh thần cổ truyền có ý nghĩa quan trọng trong mỗi cá nhân, cộng đồng, xét đến cùng những giá trị văn hóa tinh thần này đã làm phong phú đời sống của họ trong sự nghiệp xây dựng nếp sống văn hóa mới. Đồng thời mối quan hệ lối xóm, cộng đồng ngày càng được khẳng định và nâng cao, con người sống trở nên gần gũi nhau hơn, nương tựa vào nhau nhiều hơn “*quan trọng*

nhất là quan hệ với hàng xóm, giả sử như mai mình làm cái gì rồi cuối cùng mình phối hợp với anh em đi làm công việc gì đó à, rồi mình học hỏi với nhau. Rồi mai thuê mướn hoặc mai đi làm việc nhà hoặc rồi tập trung bạn bè để cho nó có trong lúc mình ngồi không có tí vi, cát xét thì mình ngồi chơi để thăm tâm sự vậy thôi. Tâm sự về công ăn việc làm nói chung như vậy” [PVS, nam, 48 tuổi, thôn Măng line].

2. Tiếp cận truyền thông đại chúng như là một hình thức sinh hoạt văn hóa tinh thần của người Koho

a. Tiếp cận truyền hình

Truyền hình là một loại phương tiện truyền thông ra đời muộn hơn so với báo in và phát thanh (radio), với những công dụng hữu hiệu của nó như người xem có thể vừa theo dõi được hình ảnh, vừa nghe được tiếng nói, vừa nghe được nhạc, vừa nhìn được màu sắc, vừa biết được những sống động của sự kiện. Kết quả nghiên cứu cho thấy các phương tiện như ti vi màu, đầu Viđêô/DVD, dàn âm thanh, điện thoại di động/bàn chiếm tỷ lệ cao nhất; trong đó ti vi màu chiếm tỷ lệ cao hơn cả (90,8%), tiếp theo là đầu viđêô/ DVD (79,2%), do đó có tới 74,2 % người Koho trong mẫu khảo sát có theo dõi ti vi hàng ngày, và với dung lượng thời gian xem khá cao là 126,4 phút (2 giờ 6,4 phút)/ ngày. Với dung lượng thời gian xem khá cao như vậy thì nội dung xem cũng khá phong phú và đa dạng. Hiện nay người Koho không chỉ dừng lại ở việc xem thời sự hay phim ảnh là chính mà còn xuất hiện nhiều chương trình được người dân quan tâm như thể giới động vật, ca nhạc, gameshow,...

Quá trình tiếp nhận cái mới từ các phương tiện truyền thông đại chúng của người Koho đã ít nhiều thể hiện được xu hướng lựa chọn phù hợp với mình, qua đó bộc lộ được quá trình tiếp nhận cái mới trong xã hội mà mình đang sinh sống, thể hiện được những mối quan hệ của cá nhân, cộng đồng trong những mô hình văn hóa mới tồn tại xen kẽ và song song với những phong tục và tập quán của địa phương, từ đó tạo định hướng cho con người những suy nghĩ và hành xử thích hợp với những nhu cầu của cuộc sống. “Nhận thức bữa nay thấy

kiến thức mở mang thêm những điều mới lạ để dạy con cái, dạy giới trẻ sau này để nhận thức là vì xã hội, nước ngoài thế giới nói chung. Họ đã giao lưu những tiếng Anh, tiếng Pháp như vậy. Ước nguyện của gia đình tôi mong cho con cái được học hành, giao lưu đến nơi đến chốn trong tương lai sau này để đất nước phát triển” [PVS nữa, 52 tuổi, thôn Măng line]

Trên thực tế, truyền hình với những chức năng của nó đã có tác động mạnh đến đời sống của người Koho. “Hiện nay thì phải nói qua phương tiện ti vi, đài báo thì phải nói rằng ti vi có ảnh hưởng nhiều nhất, tác động đến đời sống của mình, giúp mình hiểu biết thêm cái mới mẽ, mặc dù mình không hát, người nào hát hay, người nào hát dở thì mình phân loại được, rồi nhạc nào hay, nhạc nào dở, rồi tiết mục nào hay, tiết mục nào dở. Qua vấn đề đó, qua ti vi thì có những buổi văn nghệ, rồi là những tiết mục giáo dục con người tránh vấn đề xấu, giữ lại những vấn đề đẹp trong ti vi nó cũng đề cập đến vấn đề nào đó...” [PVS Nữ, 48 tuổi, thôn Măng line].

Trong việc hưởng thụ văn hóa qua truyền hình, yếu tố gia đình đóng vai trò quan trọng, mỗi cá nhân biểu hiện các hoạt động, hành vi ứng xử của mình trong mối quan hệ gia đình là chính. Điều này đã tạo ra được một sự cố kết tinh thần trong gia đình với những nhu cầu thông tin, vui chơi giải trí và sinh hoạt văn hóa. Kết quả điều tra cho thấy rằng có tới 83,5% người Koho trong mẫu nghiên cứu có xem truyền hình cùng với gia đình, tỷ lệ xem một mình và xem cùng với bạn bè chiếm tỷ lệ rất thấp.

Bên cạnh đó, những ảnh hưởng từ phương tiện truyền hình mang lại cũng có những tiêu cực của nó, như lời của một phụ nữ tại thôn Măng line cho biết: “cái đó tôi thấy coi như là tuổi trẻ xem thời sự trong truyền hình ví dụ mà tác động nhất là tuổi trẻ nói chung là từ 15 tuổi trở xuống. Trong ti vi không nên chiếu phim yêu đương nhau. Cái đó với con nít là không được tác động cho 17 tuổi trở xuống, bởi vì rất hư trong xã hội, cho con trẻ sau này. Tôi thấy là tuổi trẻ nhiều cái phim mà chiếu phim Mỹ, phim gì đó mà tôi thấy ảnh hưởng” [PVS nữ, 52 tuổi, thôn Măng line]. Khi nhìn nhận, xem xét vấn đề này dưới góc độ văn hóa, chúng ta

cũng nhận thấy rằng chức năng văn hóa của truyền hình được thể hiện trong việc duy trì các giá trị, khuôn mẫu xã hội, nó mang đến cho công chúng là người Koho những giá trị, những khuôn mẫu chung của xã hội. Từ đó, họ có thể nhận thấy được cái hay, cái đẹp, cái tốt, cái xấu, ... vốn tồn tại trong xã hội, nhờ đó nó góp phần củng cố và duy trì các khuôn mẫu ứng xử, suy nghĩ của người Koho góp phần hình thành một lối sống mới “lối sống có văn hóa”, lành mạnh hơn, tích cực hơn.

b. Tiếp cận truyền thanh (radio)

Kết quả điều tra của chúng tôi cho thấy, những người có theo dõi radio hàng ngày chiếm tỷ lệ khá thấp (11,2%), tỷ lệ có theo dõi một vài lần trong tuần đạt tỷ lệ cao hơn một chút (22,5%). Trong khi đó những người không theo dõi radio lại chiếm tỷ lệ rất cao với 58,3%. Và mức độ theo dõi này tỷ lệ thuận với thời gian nghe radio, kết quả từ cuộc điều tra của chúng tôi cho thấy có tới 84,6% những người trong mẫu điều tra có theo dõi radio dưới 60 phút, tỷ lệ theo dõi radio từ 60 phút trở lên thì chiếm tỷ lệ khá khiêm tốn.

Khi tìm hiểu sâu hơn việc theo dõi radio thì chúng tôi nhận thấy, những người có nghe radio thường theo dõi thông tin không phải một mình mà luôn theo dõi trong mối quan hệ tương tác với gia đình, bạn bè, hàng xóm... Cụ thể kết quả điều tra cho thấy, những người có theo dõi radio thì thường theo dõi thông tin cùng với gia đình (60,0%), bạn bè cùng nơi làm việc (40%), bạn thân (25,%) và láng giềng/hàng xóm (22,5%). Điều này thể hiện được tính vượt trội hơn so với việc theo dõi truyền hình, thông thường truyền hình hầu như nhà nào cũng có, nên không gian để theo dõi phương tiện này chỉ diễn ra trong gia đình. Còn radio với những tiện ích của nó như con người có thể mang bên mình ngay cả khi làm việc; mặt khác, hầu như sáng nào ủy ban xã, hội trường thôn cũng đều phát các chương trình radio buổi sáng, thường thì từ 30 phút đến 60 phút. “Loa phát thanh thường mở sáu đến bảy giờ sáng, giờ cao điểm như ngày lễ thì mở cả ngày. Loa phát này tiếp phát từ đài trung ương, đài Lâm Đồng và nhiều khi xã thông báo riêng của xã. Đây là bộ thu không

dây do trung ương đầu tư về nên khi phát thì toàn xã nghe hết, họ phải chú tâm để thay đổi sinh hoạt, vệ sinh môi trường, ...” [PVS Nam, 27 tuổi, xã Tà Nung, cán bộ văn hóa xã]; hay “... sáng nào ở hội trường thôn cũng phát các chương trình như thời sự, thông tin kinh tế cho bà con nghe, khoảng 30 phút đến 60 phút, nói chung chủ yếu phát vào giờ bà con còn ở nhà, sau đó thì tắt đi vì bà con ai cũng phải vào rẫy làm cả” [PVS, Nam, 56 tuổi, thôn trưởng thôn Măng line].

Với dung lượng thời gian nghe như vậy thì các chương trình nghe cũng khá đa dạng và phong phú, chiếm tỷ lệ cao nhất là việc theo dõi tin tức địa phương (86,5%), thời sự trong nước (80,8%), sau đó mới đến ca nhạc (46,2%), thời sự quốc tế (48,1%), gameshow (9,6%) và dạy tiếng Koho (19,2%). Những thói quen trong việc nghe radio đã vô tình tạo ra những thói quen trong ứng xử và hành vi của mỗi người trong một lối sống mang những phong tục, tập quán của địa phương vốn khó thay đổi, con người vốn không còn thụ động tiếp nhận mà họ đã chủ động hơn, tính di động về thông tin trong một không gian xã hội khép kín trong sự kiểm soát chặt chẽ của cộng đồng đã không còn hạn chế mà đã mở ra nhiều cơ hội về tiêu dùng văn hóa hơn.

3. Tiếp cận của báo in

Kết quả điều tra của chúng tôi cho thấy có tới 64,2% số người tham gia trả lời trong mẫu khảo sát là không đọc báo, trong khi đó tỷ lệ có đọc báo hàng ngày lại rất khiêm tốn, chỉ đạt 3,3%; số người có đọc một vài lần trong tuần chỉ đạt 10,0%; số người có đọc một vài lần trong tháng chiếm tỷ lệ khá hơn là 15,8%. Việc theo dõi các trang mục trên báo cũng có mục đích riêng của từng cá nhân tùy theo nhu cầu thông tin họ cần là gì, theo kết quả của chúng tôi ghi nhận được thì phần đông những người Koho đọc báo với mục đích giải trí là chính (65,9%), sau đó mới đến cung cấp tài liệu nghiên cứu, tham khảo (31,8%), tư vấn hướng dẫn tiêu dùng (27,3%), và cuối cùng là tìm kiếm thông tin để mua sắm (25%).

Việc đọc gì, đọc cho ai nghe và đọc như thế nào, đọc rồi cất giữ cho bản thân hay nói cho những người xung quanh, cho gia đình và bạn

bè nghe là điều mà hàng ngàn độc giả cũng như chúng tôi quan tâm. Theo kết quả điều tra của chúng tôi thì đa số những người đọc báo có chia sẻ, bàn luận các trang mục trên báo với các thành viên trong gia đình (60%), bạn bè nơi làm việc (40%), bạn thân (25%), láng giềng/hàng xóm (22,5%), và cuối cùng là bạn học, bà con và những người khác.

IV. KẾT LUẬN

Những kết quả phân tích trên cho thấy, hiện nay đời sống văn hóa tinh thần của người Koho khá đa dạng và phong phú, các hoạt động văn hóa, hình thức hưởng thụ văn hóa diễn ra trên nhiều chiều cạnh khác nhau; một phần của những thay đổi này là do quá trình người Koho sinh sống cùng người Kinh đã tạo nên những khác biệt trong các mô hình

văn hóa của họ. Trong đó, phải nói rằng các phương tiện truyền thông đại chúng đóng một vai trò và vị trí quan trọng trong việc tạo cơ hội cho công chúng tiếp cận với những nền văn hóa mới. Trong việc hưởng thụ các giá trị văn hóa tinh thần thì “mạng lưới thân hữu” xuất phát từ gia đình, cộng đồng, lối xóm được đề cao, họ không hưởng thụ các giá trị văn hóa một mình mà luôn nằm trong các mối quan hệ của cộng đồng, gia đình và lối xóm. Bên cạnh các giá trị sinh hoạt văn hóa tinh thần mới từ các phương tiện truyền thông mang lại thì các giá trị văn hóa cổ truyền cũng có vai trò và ý nghĩa quan trọng trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Tuy nhiên một số giá trị văn hóa cổ truyền như văn hóa công chiêng, lễ hội đâm trâu thì cần được trùng tu, phục hồi để duy trì những nét văn hóa đặc trưng của người Koho.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Claudia Mast, Trần Hậu Thái (dịch). *Truyền thông đại chúng – những kiến thức cơ bản*. Nxb Thông Tấn. Hà Nội. 2003
2. Phan Ngọc Chiển (chủ biên). *Người Koho ở Lâm Đồng. Nghiên cứu nhân học về dân tộc và văn hóa*. Nxb Trẻ. 2005
3. Phạm Viết Phương. *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội. 2004
4. Sở Văn hóa thông tin Lâm Đồng. *Vài nét văn hóa các dân tộc thiểu số Tây Nguyên ở Lâm Đồng*. Đà Lạt. 2005
5. Nguyễn Thị Như Thúy. *Các hình thức sinh hoạt văn hóa tinh thần của người Koho ở Lâm Đồng* (Đề tài NCKH cấp trường 2014).